

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 02/2021/HSST
Ngày 11/01/2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng.**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

2. Ông **Huỳnh Tiến.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: **Lê Thị Bích Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2020/HSST ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đỗ Quốc H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25.12.1998; tại: Thành phố Đ; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: K18/22 đường Tiểu L, phường H, quận H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hán; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần L (*sinh năm: 1965, sống*) và bà Đỗ Thị N (*sinh năm: 1966, sống*); Gia đình có 02 chị em; bị cáo là con thứ hai, bị cáo chưa có gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an quận H, TP.Đ từ ngày 10/07/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

* **Bị cáo :** Trần Đỗ Quốc H (có mặt).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn H, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 01, phường M, quận S , thành phố Đ. (Vắng mặt).

*** NgƢđi chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Phương X, sinh năm 1958; Trú tại: Tổ 82, phường H, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt).
- Ông Đặng N; Trú tại: Tổ 02, phường H, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10.7.2020, tại trước nhà số K18/19 Tiểu L, phường H, quận H, thành phố Đ, H bán cho Phạm Văn H 01 gói ma túy cần sa với giá 340.000 đồng. Khi H điều khiển xe mô tô Vespa Piaggio màu ghi, BKS 43E1-513.19 đi về đến trước nhà số 20 Tiểu L thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang.

Từ lời khai của H, đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước nhà số K18/19 đường Tiểu L, phường H, quận H, thành phố Đ, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận H, thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang Trần Đỗ Quốc H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần sa. Tổng khối lượng là 43,028 gam.

Vật chứng thu giữ của Trần Đỗ Quốc H:

- 01 gói ni lông kích thước (05x08) cm chứa thảo mộc khô. Niêm phong ký hiệu “C”.
- 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng - trắng, số Imei 354388063305768 gắn sim số 0905.036.220.
- Tiền VNĐ: 2.900.000 đồng.

Lúc 14 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đỗ Quốc H tại K18/22 Tiểu L, phường H, quận H, thành phố Đ, tiếp tục thu giữ:

- 01 gói ni lông kích thước (15x21)cm chứa thảo mộc khô;
- 01 gói ni lông kích thước (06x09)cm chứa thảo mộc khô;
- 01 gói ni lông kích thước (19x21)cm, bên trong có 30 (ba mươi) gói ni lông nhỏ, mỗi gói có kích thước (05x08)cm chứa thảo mộc khô;
- 05 bao ni lông kích thước (05x08)cm chưa qua sử dụng;
- 01 hộp xay cần sa;
- 01 hộp giấy cuốn hiệu RAW;
- 01 cân điện tử màu trắng.

Tất cả các gói ni lông chứa thảo mộc khô được niêm phong, ký hiệu “C1”.

Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho khoảng 10 người (*chưa xác định được*).

Quá trình mua bán ma túy H thu lợi bất chính khoảng 7.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 219/GĐ-MT ngày 17.7.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận: Thảo mộc khô trong các gói ni lông trong các bì niêm phong ký hiệu C, C1, C2 là ma túy, loại Cần sa, khối lượng thảo mộc: mẫu C: 1,882 gam;

mẫu C1: 39,215 gam; mẫu C2: 1,931 gam. Tổng khối lượng ma túy cần sa thu giữ trong vụ án là 43,028 gam.

* **Bản cáo trạng** số 113/CT - VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố bị cáo :

- Trần Đỗ Quốc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 07 năm tù, đến 08 năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- **Về Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,929 gam mẫu C; 35,554 gam mẫu C1; 0,737 gam mẫu C2 và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định; 01 hộp xay cần sa; 01 cân điện tử màu trắng. 05 bao ni lông kích thước (05x08)cm chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy cuộn hiệu RAW.

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng - trắng, số Imei 354388063305768 gắn sim số 0905.036.220.;

+ Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm ngàn đồng*).

- Đối với Phạm Văn H (*Sinh năm: 1999; HKTT: Tổ 01, phường M, quận S, thành phố Đ*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 10/7/2020 với số lượng 1,931 gam chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an quận H thành phố Đà xử phạt hành chính là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô BKS: 43E1-513.19 do Phạm Văn H đứng tên chủ sở hữu; H làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT Công an quận H trả xe lại cho H theo quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 20.8.2020 là có căn cứ.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt; vì họ đã có lời khai và không gây ảnh hưởng cho Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt quả tang và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Từ tháng 5/2020 đến ngày 10/7/2020 trên địa bàn quận H, thành phố Đ bị cáo H đã mua bán trái phép chất Ma túy cần sa để thu lợi bất chính, khoảng 7.000.000 đồng. Trong ngày 10/7/2020 H đã bán 1.931 gam ma túy cần sa cho Phạm Văn H và sau đó H đang chuẩn bị bán tiếp 1,882 gam ma túy cần sa cho một nam thanh niên khác thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ và H khai nhận đang chuẩn bị bán ma túy; khám xét khẩn cấp chỗ H ở thu giữ thêm 39,215 gam ma túy cần sa; Ngoài ra H trước đó còn bán cho khoảng 10 người.

Theo kết luận giám định là Thảo mộc khô có khối lượng thảo mộc: mẫu C: 1,882 gam; mẫu C1: 39,215 gam; mẫu C2: 1,931 gam; tổng khối lượng ma túy cần sa là 43,028 gam.

Như vậy Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.1]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi bị cáo rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất Ma túy của nhà nước, gây tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo cũng là đối tượng dùng ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy. Ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thần kinh gây ra ảo giác, là tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội được nhà nước quản lý nghiêm; nhưng bị cáo vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội.

[2.2]. Xét về nhân thân: Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán; HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[2.3]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã tự khai ra hành vi bán ma túy, đồng thời bị cáo tự khai ra trước đó có bán nhiều lần cho khoảng 10 người; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo

đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đồng, nên HĐXX áp dụng theo điểm r,s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,929 gam mẫu C; 35,554 gam mẫu C1; 0,737 gam mẫu C2 và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định; 01 hộp xay cần sa; 01 cân điện tử màu trắng; 01 hộp giấy cuốn hiệu RAW.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng - trắng, số Imei 354388063305768 gắn sim số 0905.036.220.

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo số tiền 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm ngàn đồng*). Trong đó có số tiền lương của bị cáo 1.900.000 đồng và tiền bán lợi nhuận từ ma túy là 1.000.000 đồng; HĐXX xét thấy bị cáo đã khắc phục đủ số tiền thu lợi bất chính vì vậy; Tuyên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[4]. Đối với Phạm Văn H (*Sinh năm: 1999; HKTT: Tổ 01, phường M, quận S, thành phố Đ*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 10/7/2020 với số lượng 1,931 gam chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an quận H thành phố Đ xử phạt hành chính là có căn cứ. Nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Đối với những người mà bị cáo khai đã mua và bán ma túy cho họ; đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6]. Đối với xe mô tô BKS: 43E1-513.19 do Phạm Văn H đứng tên chủ sở hữu; H làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT Công an quận H trả xe lại cho H theo quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 20.8.2020 là có căn cứ. HĐXX không đề cập giải quyết.

[7]. Đối với số tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đồng; Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; HĐXX tuyên sung ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản; Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Đỗ Quốc H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2.Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Trần Đỗ Quốc H: 07** (bảy) năm, **06** (sáu) tháng tù; Thời gian thụ hình tính từ ngày 10/7/2020.

3.Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,929 gam mẫu C; 35,554 gam mẫu C1; 0,737 gam mẫu

C2 và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định; 01 hộp xay cần sa; 01 cân điện tử màu trắng; 01 hộp giấy cuộn hiệu RAW.

+ Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng - trắng, số Imei 354388063305768 gắn sim số 0905.036.220.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng).

(Vật chứng hiện Chi Cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ).

+ Tuyên sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đồng (đã nộp theo biên lai thu số 0388 ngày 28/12/2020 của Chi Cục THA dân sự quận H, TP Đ; bị cáo đã nộp đủ).

4. Án phí HSST: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; bị cáo phải chịu là **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

